TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ – ST
Ngày 30 - 12 - 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Y1, xã Y2 huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; HKTT: Thôn Y1, xã Y2 huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 19 tháng 5 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Y2, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, rồi tự nguyện đi đến hôn nhân; sau khi kết hôn chị và anh N ở chung cùng gia đình anh N ở Thôn Y1, xã Y2 huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, đến khoảng cuối năm 2015, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N không chỉn chu làm ăn mà chơi bời, chị và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh N không thay đổi nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ khoảng từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Đến tháng

6/2022, anh N phạm tội bị Công an huyện Y bắt và tháng 9/2022, Tòa án nhân dân huyện Y đưa vụ án ra xét xử và xử phạt anh N 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện nay anh N đang đi chấp hành án Trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên chị khởi kiện xin được ly hôn với anh N để chị có điều kiên tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2015, hiện nay cháu Duy đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Duy, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày của chị Hoàng Thị D về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và nguyên nhân anh phải đi chấp hành án là đúng. Trước khi anh bị bắt và đi chấp hành án vợ chồng anh cũng đã xảy ra mâu thuẫn, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ đầu năm 2022 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị D khởi kiện xin ly hôn anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên anh hoàn toàn nhất trí ly hôn chị Hoàng Thị D.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị D là đúng, vợ chồng anh có một con chung là cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2015, hiện nay cháu Duy đang ở cùng chị D. Hiện tại anh không có điều kiện để nuôi cháu Duy nên anh nhất trí để chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy khi anh và chị D ly hôn và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị D, anh N đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; anh N vì điều kiện đang đi chấp hành án nên vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2015 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D; về chia tài sản

các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị D khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn N và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng hiện tại đang đi chấp hành án và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn N và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng thể hiện chị D và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn N là hợp pháp. Quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng nên phát sinh mâu thuẫn. Điều đặc biệt nhất là sau khi mâu thuẫn anh N lại phạm tội và hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên vợ chồng anh, chị không có cơ hội để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, chính vì lẽ đó tình cảm vợ chồng bị lạnh nhạt. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị D đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh N không còn, do đó chị tha thiết đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Quá trình giải quyết vụ án, anh N thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trước khi anh đi chấp hành án, nay chị D xin ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý. Xét, cuộc sống chung giữa chị D và anh N không thể tiếp tục vì mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu. Do đó cần giải quyết cho chị D và anh N, được ly hôn để chị D có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Chị D và anh N thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2015, hiện nay cháu Duy đang ở cùng chị D; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D tha thiết xin được nuôi cháu Duy, cháu Duy cũng xin được ở cùng chị D, anh N hoàn toàn nhất trí để chị D nuôi cháu Duy vì hiện tại anh đang đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên không có điều kiện để nuôi cháu. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị D, anh N là phù hợp và đây cũng là nguyện vọng của cháu Duy xin được ở cùng mẹ nên cần giao cháu Duy cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D nhưng có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở gây khó khăn.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn N không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có

đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải chịu theo qui định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2015, cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 001400 ngày 04 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành dân sự HUYỆN Y; chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan